

Bản án số: 26 /2020/HS - ST

Ngày 12/6/2020

V/v: *N T Đ, mua bán, tàng trữ  
trái phép chất ma túy.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

**Các hội thẩm nhân dân:** Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN và Ông LÊ HUY TRỌNG

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông LÊ VIỆT CƯỜNG – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:***

**Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST - QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N T Đ**, Tên gọi khác: không có, giới tính: Nữ, Sinh năm: 1975. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn KC, xã KT, huyện TO, TP HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 08/12. Họ và tên bố: **NĐA**, sinh năm 1945 (đã chết), Họ và tên mẹ: **PTQ**, sinh năm 1947. Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng là **VXH**, Con: không có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố HN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**N T Đ** là đối tượng sử dụng ma túy ngày 09/02/2020, Đào tìm mua được 01 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng và 01 túi ma túy dạng “đá” với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực BL, quận HĐ, thành phố HN. Đối với

ma túy loại heroine Đ đã sử dụng một ít, số ma túy còn lại Đ cất giấu tại nhà Đ đang ở thôn KC, xã KT, huyện TO, Tp.HN.

Đến khoảng 12 giờ 52 phút ngày 10/02/2020, Đ nhận được điện thoại của N T Đ (*tên gọi khác là Tốt*) sinh năm 1978, HKTT: thôn V L, xã D H, huyện TO, TP HN (số điện thoại của Phẩm là 036.426.8461, số điện thoại của Đào là 0965.439.571) đề hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại heroine. Do không có tiền để tiêu sài nên Đ đồng ý bán ma túy cho Đ và hẹn đến nhà Đ ở thôn KC để giao hàng.

Về phía N T Đ, sau khi gọi điện cho Đ để hỏi mua ma túy để sử dụng, Đ đã điều khiển xe đạp điện rủ N H T, sinh năm 1984 ở cùng thôn đến nhà Đ (*Đ không nói lý do đi đâu*), T đồng ý. Khi gần đến chỗ ở của Đ, Đ dừng xe và bảo T đứng đợi. Còn Đ đi về phía nhà Đ và mua được của Đ 01 gói ni lông bên trong có chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Đ cất giấu ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe đạp điện chở T đi về. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn D T, xã KT, huyện TO, TP HN thì thấy lực lượng công an xã KT. Đ hoảng sợ liền bỏ chạy, được một đoạn thì bị ngã, làm rơi gói ma túy xuống đất thì bị lực lượng công an xã KT bắt giữ và thu giữ tang vật. Tại công an xã KT, N T Đ đã khai nhận hành vi mua ma túy của N T Đ để sử dụng. Công an xã KT đã báo cáo sự việc lên Công an huyện TO. Cùng ngày 10/02/2020, Cơ quan CSĐT - CA huyện TO đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N T Đ và thu giữ tang vật là 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy dạng “đá”. Cụ thể như sau:

**Về tang vật thu giữ:**

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 xe đạp điện không có biển kiểm soát, số khung là RL9YBE4UMJAX 00212, 01 điện thoại FPT D3000 màu đen, số imei1: 980011002189935, imei2: 980011002240431 là các tang vật thu giữ của N T Đ.

- 01 túi ni lông bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng đựng trong vỏ bánh màu xanh có chữ Bununo (ký hiệu M2) thu giữ tại chỗ ở của N T Đ.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số imei 355763107420659; 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của N T Đ.

Tại Kết luận giám định số 1261/KLGD-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,098 gam.*

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng đựng trong vỏ bánh màu xanh có chữ Bununo, ký hiệu M2) là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,558 gam .*

Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N T Đ. Tại cơ quan điều tra, Đ đã khai báo toàn bộ nội dung việc bán ma túy cho N T Đ như nêu

trên. Còn đối với số ma túy lực lượng công an thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Đ là do Đ mua và cất giấu số ma túy đó để sử dụng dần cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0965439571 của Đ. Qua kiểm tra thư mục danh bạ có tên “A Tot” gắn với số 0364268461 (là số của Đ). Kiểm tra thư mục cuộc gọi vừa nhận có thể hiện nhận của số điện thoại gắn tên “A Tot” vào hồi 12 giờ 52 phút ngày 10/02/2020 với thời lượng 11 giây.

Tại phiên tòa bị cáo công nhận nội dung bản Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bản thân, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 23/CT – VKS ngày 05/5/2020.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N T Đ mức hình phạt tù: 12 đến 15 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N T Đ mức hình phạt tù: 24 đến 30 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo N T Đ chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 36 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 11/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án đã thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tịch thu sung quỹ 02 chiếc điện thoại thu giữ của N T Đ và N T Đ, sung quỹ nhà nước 200.000đồng tiền bán trái phép chất ma túy của N T Đ.

Bị cáo N T Đ không bào chữa và tranh luận gì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].Về tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

**[2].Về tội danh và điều luật áp dụng:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 10/02/2020, N T Đ đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,098 gam ma túy loại Heroine cho N T Đ với giá 200.000 đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân và hành vi tàng trữ trái phép 0,558 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Cáo trạng số: 23/CT – VKS ngày 05/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo N T Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự 2015( *Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

**Điều 251 BLHS. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

**Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, nơi công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng dụng và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

**[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Xét Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

**[4].Về hình phạt bổ sung:** Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định, chưa có thu nhập vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

- Hồ sơ phản ánh Đối với N T Đ là đối tượng sử dụng ma túy, đã mua 0,098 gam ma túy loại Heroine của Đ. Do khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Đ chưa có tiền án, tiền sự nên ngày 11/02/2020 Công an huyện TO đã ra quy định xử phạm vi phạm hành chính đối với Đ là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N T Đ ở khu vực BL, quận HĐ, thành phố HN. Do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu; cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe đạp điện thu giữ của N T Đ, Đ khai là xe mượn của con gái là chị N TT, sinh năm 2003. Chị T khai nhận ngày 10/02/2020 có cho bố là N T Đ mượn chiếc xe đạp điện trên, chị T không biết việc Đ dùng chiếc xe đạp điện trên làm phương tiện để đi mua ma túy. Chị T đã cung cấp được giấy mua bán chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho chị T. Việc xử lý vật chứng như trên của cơ quan điều tra là có căn cứ.

**[5].Về tang vật:** Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc điện thoại của bị cáo, người làm chứng và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng của bị cáo.

**[6].Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

**[7].Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.  
**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo N T Đ, phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

### **2. Áp dụng:**

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 55 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: N T Đ: **12**(Mười hai) tháng tù, về tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **24**(hai mươi bốn) tháng tù về tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo N T Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: **36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ 11/02/2020.

**3.Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của bị cáo cùng giám định viên tại các mép dán.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại FPT màu đen số IMEI1 980011002189935; IMEI2 980011002240431 của N T Đ; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI1 355763107420659 của N T Đ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO lập ngày 06 tháng 5 năm 2020.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 200.000đồng theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 07/5/2020 tại kho bạc nhà nước huyện TO, Tp.HN giữa công an huyện TO và kho bạc nhà nước huyện TO.

**4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo:** Áp dụng Điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo N T Đ phải nộp 200.000 đồng tiền( *Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã KT;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN TIẾN HÙNG**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**